

An tử ở Nhật Bản với tư cách quyền mới của nhân quyền: Khảo sát quan điểm chuyên gia

Phan Tuấn Ly^{a*}, Trương Lê Thanh Thảo^b, Lê Hương Trà^c

Tóm tắt:

Tôn trọng quyền con người cơ bản là một trong ba nguyên tắc quan trọng được quy định trong Hiến pháp hiện hành của Nhật Bản, bên cạnh nguyên tắc chủ quyền thuộc về nhân dân và chủ nghĩa hòa nghĩa. Theo đó, quyền con người được hiểu là những quyền tự nhiên, được Nhà nước ghi nhận, bảo đảm, bảo vệ. Quyền được sống là một trong những quyền cơ bản được Hiến pháp Nhật Bản ghi nhận và bảo hộ tại Điều 13. Tuy nhiên, quyền được chết hay là quyền an tử vốn được xem là quyền đối lập với quyền được sống và chưa được Nhà nước Nhật Bản ghi nhận và bảo hộ. Thực tế xã hội Nhật Bản đã ghi nhận một số vụ việc liên quan đến quyền an tử và điều này đã tạo ra các cuộc tranh luận rằng liệu Nhật Bản có nên hợp pháp hoá quyền an tử và xem nó như một quyền cơ bản cần được bảo hộ hay không? Bài viết này phân tích quyền an tử ở Nhật Bản qua việc phân tích một số quan điểm của chuyên gia Nhật Bản từ góc nhìn nhân quyền thông qua việc sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích nội dung. Kết quả của bài viết dự kiến ghi nhận lại một số vấn đề lý thuyết về nhân quyền cơ bản ở Nhật Bản, hệ thống - phân tích quan điểm của các chuyên gia Nhật Bản và thảo luận một số khía cạnh liên quan đến quyền an tử - một quyền mới của nhân quyền cơ bản.

Từ khóa: quyền an tử, nhân quyền, cái chết êm dịu, cái chết tôn nghiêm

^a Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh; Số 02, Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh.
email: ptly@hcmulaw.edu.vn

^b Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh; Số 02, Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh.
email: Thuytram19577@gmail.com

^c Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh; Số 02, Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh.
email: thaotruong.010603@gmail.com

* Tác giả chịu trách nhiệm chính.

Euthanasia in Japan as a New Human Right: A Perspective of Expert Viewpoints.

Phan Tuan Ly^{a*}, Truong Le Thanh Thao^b, Le Huong Tra^c

Abstract:

Respect for fundamental human rights is one of the three crucial principles enshrined in Japan's current Constitution, alongside popular sovereignty and pacifism. Accordingly, human rights are understood as natural rights, recognized, guaranteed, and protected by the State. The right to life is a fundamental right recognized and protected by the Japanese Constitution under Article 13. However, the right to die, or the right to euthanasia, is often considered antithetical to the right to life and has not yet been recognized or protected by the Japanese State. Japanese society has witnessed several incidents related to the right to euthanasia, which have sparked debates on whether Japan should legalize it and consider it a fundamental right deserving protection. This article analyzes the right to euthanasia in Japan by examining expert Japanese perspectives from a human rights viewpoint, utilizing synthesis and content analysis methods. The study aims to document theoretical issues concerning fundamental human rights in Japan, systematically analyze Japanese experts' views, and discuss various aspects related to the right to euthanasia - an emerging fundamental human right.

Keywords: *right to die, human right, gentle death, death with dignity*

Received: 6.7.2025; **Accepted:** 15.9.2025; **Published:** 30.9.2025

DOI: 10.59907/daujs.4.3.2025.452

^a Ho Chi Minh City University of Law; 02 Nguyen Tat Thanh Street, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. e-mail: ptly@hcmulaw.edu.vn

^b Ho Chi Minh City University of Law; 02 Nguyen Tat Thanh Street, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. e-mail: Thuytram19577@gmail.com

^c Ho Chi Minh City University of Law; 02 Nguyen Tat Thanh Street, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. email: thaotruong.010603@gmail.com

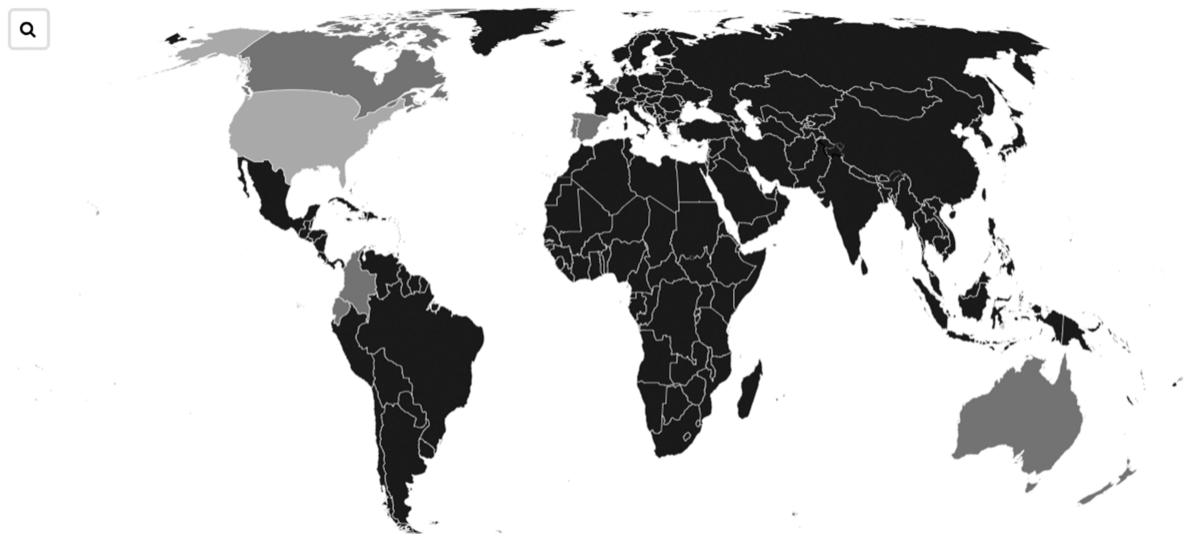
* *Corresponding Author.*

Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển của xã hội, quyền con người càng được mở rộng. Trong xu hướng đó, quyền được chết được xem là một quyền năng đối lập với quyền được sống. Cả hai đều được một số quốc gia xem là những quyền cơ bản của con người. Quyền được chết được gọi bằng nhiều tên gọi khác nhau. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi sử dụng thuật ngữ “quyền an tử” để chỉ quyền mới này. Trong pháp luật quốc tế về quyền con người, quyền an tử là một chủ đề còn mới, chưa được thảo luận nhiều. Khoản 1 Điều 6 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) ghi nhận và thể hiện rằng quyền được sống là quyền cố hữu, có từ lâu, một cách tự nhiên và không thể tách khỏi quyền con người. Tuy nhiên, điều này không có điểm nào mâu thuẫn hay đi ngược lại với quyền an tử, tức là quyền muốn được chết của một người. Như vậy, pháp luật quốc tế về quyền con người không có điều luật nào phủ nhận quyền được chết của con người. Hiện nay, một số quốc gia châu Âu và châu Mỹ đã hợp thức hóa quyền an tử như Hà Lan, Bỉ, Luxembourg, Canada và một số bang ở Hoa Kỳ như Oregon, Washington, v.v. Ở châu Á, số lượng quốc gia thừa nhận quyền an tử gần như bằng không tính đến tháng 11 năm 2024 (Hình 1). Điều này có thể là do sự ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo với triết lý “tôn trọng sự sống - quyền được sống” của mỗi con người. Tư tưởng này không cho phép can thiệp đến sự sống cũng như quyền được sống của con người.

Map Showing Which Countries Allow Assisted Dying

■ Illegal ■ Legal ■ Legal in some regions



Hình 1. Các quốc gia hợp pháp hoá việc trợ tử và an tử

Nguồn: Burman, T., 2024.

Nhật Bản được xem một trong những quốc gia phát triển kinh tế sớm nhất và mạnh mẽ nhất khu vực vẫn chưa hợp pháp hoá quyền an tử như là một quyền con người cơ bản. Điều 13 Hiến pháp năm 1946 của Nhật Bản ghi nhận rằng: *“Mọi công dân sẽ được tôn trọng với tư cách là một cá thể riêng biệt. Quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của người dân đòi hỏi phải được tôn trọng tối đa trong luật pháp và các chính sách quốc gia khác, trừ khi nó trái với phúc lợi công cộng”*.

Theo đó, quyền sống là quyền con người cơ bản được ghi nhận và bảo vệ bởi Hiến pháp Nhật Bản. Nhưng quyền an tử vẫn là vấn đề còn nhiều tranh luận trong lòng xã hội Nhật Bản không chỉ người dân, mà ngay cả cơ quan, tổ chức cũng như chuyên gia pháp lý cũng còn nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái chiều. Việc nghiên cứu quyền an tử ở nhiều quốc gia cũng được giới học thuật ở Việt Nam thực hiện. Dù thế, nghiên cứu liên quan đến quyền an tử ở Nhật Bản vẫn chưa được các học giả ở Việt Nam tiến hành. Vì những lý do này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu quan điểm của các chuyên gia ở Nhật Bản để có cái nhìn về quyền an tử ở một quốc gia từng được xem là phát triển bậc nhất ở khu vực Châu Á này. Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi sẽ tìm câu trả lời cho hai câu hỏi nghiên cứu:

Thứ nhất, quan điểm của các chuyên gia ở Nhật Bản đối với quyền an tử như thế nào?

Thứ hai, các quan điểm đó được lý giải như thế nào từ góc nhìn của xã hội Nhật Bản?

Tổng quan tình hình nghiên cứu

Các nghiên cứu về quyền an tử đã được tiến hành trong nhiều thập kỷ gần đây. Điều này cho thấy tầm quan trọng của nó trong xã hội hiện đại. Vì giới hạn nghiên cứu, nên chúng tôi chỉ khái quát tình hình nghiên cứu ở Nhật Bản và Việt Nam để có thể nhìn thấy các xu hướng nghiên cứu liên quan đến quyền an tử trong phạm vi bài viết này. Các nghiên cứu liên quan đến quyền an tử ở Nhật Bản có thể phân thành ba xu hướng chính. Xu hướng thứ nhất là các nghiên cứu tập trung vào việc khu biệt cái chết tôn nghiêm (尊厳死: *songenshi*) và cái chết an lạc (安楽死: *anrakushi*). Công bố nổi bật trong xu hướng nghiên cứu này là của Judai, J. (2014, 2016, 2017). Tác giả này đã bắt đầu một nghiên cứu về quyền an tử ở Nhật Bản dựa trên “Lý thuyết Kanmei” (甘暝: cái nhắm mắt ngọt ngào) của học giả Mori Ogai. Các nghiên cứu thuộc xu hướng này còn có những tác giả khác như Isoko K. (1998), Nakayama, K. (1992), Kai K. (1992), Uemura K., & Iguchi I. (1999), Miyasaka K. (2013), Matsui S. (2020). Các nghiên cứu này tranh luận về sự tương đồng giữa cái chết phẩm giá và cái chết êm dịu, đồng thời tiến hành thảo luận việc hợp pháp hóa các quyền tự quyết về cái chết. Xu hướng thứ hai là các nghiên cứu liên quan đến đa dạng các khía cạnh của vấn đề an tử tại Nhật Bản như đạo đức, pháp luật và xã hội. Các công bố tiêu biểu có thể kể đến như Kumakura N. (1997), Ken U. (1998), Matsuda Y. (2007), Kanega A. (2001), Kawamoto K. (2005). Xu hướng thứ ba là các nghiên cứu so sánh về an tử giữa Nhật Bản và

các quốc gia khác trên thế giới như Hà Lan (Seo, S., 2018), Trung Quốc (Xu C., 2011) và các quốc gia Âu Mỹ (Yamazaki M., & Nagata K., 1995; Asakawa S., 2020).

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về quyền an tử vẫn còn khá khiêm tốn, nếu không muốn nói là ít ỏi. Dù vậy, khuynh hướng nghiên cứu ở Việt Nam có thể nhận diện ở hai xu hướng chính: một là nghiên cứu quyền an tử ở Việt Nam từ góc độ lý thuyết và thực tiễn, hai là nghiên cứu mang tính so sánh giữa Việt Nam và các quốc gia khác. Xu hướng nghiên cứu thứ nhất có các tác giả tiêu biểu như Trương H. Q. (2012), Nguyễn M. C. (2014), Nguyễn T. T. H., & Tạ, D. L. (2019), Trần T. H. L. (2020). Xu hướng thứ hai có thể kể đến các học giả như Vũ C. G., & Nguyễn M. T. (2016), Trương N. D. (2023), Dung N. Đ., & Duy, N. Đ. (2017).

Cơ sở lý thuyết

Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của quyền an tử

Từ thời cổ đại, ở La Mã và Hy Lạp cổ đại (thế kỷ V đến thế kỷ I TCN), nhiều người đã thể hiện sự ủng hộ an tử. Thuật ngữ “an tử” (euthanasia) lần đầu được sử dụng bởi nhà sử học Suetonius khi mô tả cái chết của Augustus Caesar (Life, không rõ năm). Từ thế kỷ XII đến XIX, an tử bị phản đối mạnh mẽ bởi các tôn giáo lớn (Đạo Thiên chúa, Đạo Do Thái, Đạo Phật) và pháp luật của các quốc gia theo Common Law. Đến thế kỷ XIX, morphin - một loại thuốc giảm đau, được phát hiện và đã có những tiếng nói ủng hộ an tử tích cực. Vào thế kỷ XX, khi ngành y có những sự phát triển vượt bậc, cũng đã đánh dấu sự phát triển của an tử khi nhiều bang ở Mỹ đã thông qua điều luật về quyền an tử. Các vụ kiện liên quan đến trợ tử, như vụ Karen Ann Quinlan (Quinlan Care Concepts, không rõ năm), đã mở đường cho các thay đổi pháp lý liên quan đến vấn đề này. Sau đó, cuộc thảo luận về an tử và quyền an tử bắt đầu lan rộng khắp thế giới. Trong thế kỷ XXI, Hà Lan là quốc gia đầu tiên hợp pháp hóa quyền an tử, sau đó, nhiều quốc gia khác như Bỉ và Luxembourg cũng thực hiện việc hợp pháp hóa an tử. (Hoàng, T. H, 2019, 8)

Tại Nhật Bản, một số vụ việc tiêu biểu được cho là an tử đã thúc đẩy nhiều tranh cãi về luân lý và pháp lý. Đầu tiên là sự kiện Yamauchi năm 1961, vụ việc xảy ra tại Aichi, một người bị liệt toàn thân và đau đớn suốt 5 năm, con trai ông đã cho ông uống thuốc trừ sâu để kết thúc cuộc đời theo lời cầu xin của ông (瀬尾幸子, 2018, 83). Tiếp đó, vào năm 1991, vụ án tại Bệnh viện Đại học Y khoa Tokyo, gia đình một nạn nhân bị liệt đã tha thiết yêu cầu bác sĩ thực hiện “cái chết êm dịu” và bác sĩ đã thực hiện trợ tử bằng cách tiêm thuốc gây chết người cho bệnh nhân này (瀬尾幸子, 2018, 83). Cuối cùng là vụ án năm 2005 tại Bệnh viện Matsushiro, 7 bệnh nhân giai đoạn cuối bị rút máy thở mà không có sự đồng thuận rõ ràng đã khiến dư luận phẫn nộ và buộc giới chức trách phải điều tra (瀬尾幸子, 2018, 84). Các sự kiện này đã gây ra các cuộc tranh luận sôi nổi tại Nhật Bản về quyền được chết và vai trò của bác sĩ trong việc hỗ trợ chấm dứt cuộc sống của bệnh nhân. Từ đó hình thành

những quan niệm về an tử tại Nhật Bản. Bên cạnh đó, vào năm 1976, “Hiệp hội Cái chết an lạc” được ra đời ở Nhật Bản với mục tiêu ban đầu nhằm ủng hộ thực hiện cái chết an lạc ở Nhật Bản. Sau đó, Hiệp hội này được đổi tên thành “Hiệp hội Cái chết tôn nghiêm”. Điều này phản ánh sự thay đổi trong tư tưởng về quyền an tử ở Nhật Bản, nhấn mạnh đến việc tôn trọng quyết định và phẩm giá của người bệnh trong giai đoạn cuối đời. Sau vụ việc 2005, Hiệp hội đã đệ trình yêu cầu hợp pháp hóa cái chết tôn nghiêm. Kể từ đó các cuộc vận động liên tục diễn ra, đỉnh điểm là vào năm 2012, một chiến dịch quy mô lớn đã được phát động với mục tiêu cụ thể là thúc đẩy việc thông qua luật cho phép kết thúc cuộc sống một cách nhân phẩm. (宮坂和男, 2013, 95)

Khái niệm quyền an tử

Quyền an tử được sử dụng trong các nghiên cứu trên thế giới gọi là “euthanasia”. Thuật ngữ này được người ta cho là bắt nguồn từ thuật ngữ “euthanatos” trong tiếng Hy Lạp. Trong đó, tiền tố “eu” có nghĩa là “tốt” và căn tố “thanatos” có nghĩa là “chết”. Tuy nhiên, khái niệm này vẫn chưa có cách hiểu thống nhất trong giới nghiên cứu trên thế giới.

Tổ chức Cái chết danh dự (Death With Dignity Organization) cho rằng: “*An tử được xem là ‘cái chết tốt’ và đề cập đến hành động gây ra cái chết một cách không đau đớn nhưng có chủ ý cho một người đang chịu đựng một căn bệnh hoặc tình trạng đau đớn không thể chữa khỏi. Nó thường được nghĩ đến dưới dạng tiêm thuốc gây tử vong và đôi khi được gọi là ‘giết chết vì xót thương’*”. (không rõ năm)

Brassington, I. đưa ra một cách hiểu đơn giản và ngắn gọn hơn. Theo đó, “*an tử là việc người khác cố ý kết thúc cuộc đời của một người, được thúc đẩy chỉ vì lợi ích tốt nhất của người chết*” (Brassington, 2020, 2). Ở Việt Nam, các học giả còn khu biệt giữa “an tử” và “quyền an tử”, chủ yếu tạo sự khác biệt giữa hai góc nhìn: pháp lý và ngoài pháp lý. Theo đó, từ các góc nhìn ngoài lĩnh vực pháp luật, Vũ, C. G., & Nguyễn, M. T. cho rằng: “*‘An tử’ là việc chủ ý chấm dứt cuộc sống của một người mà thường là những bệnh nhân không còn khả năng cứu chữa theo cách ít hoặc không đau đớn vì những lợi ích của người đó. Theo cách hiểu này, có bốn yếu tố để xác định “an tử” đó là: (i) tính chủ ý [chấm dứt cuộc sống]; (ii) đối tượng là những người không còn khả năng cứu chữa; (iii) cách thức thực hiện ít hoặc không gây đau đớn; và (iv) vì lợi ích của người được an tử. Trong các yếu tố này, “tính chủ ý” được xem là quan trọng nhất mà thiếu nó [một hành động] sẽ không được coi là an tử; lợi ích của người được an tử thường là để chấm dứt những nỗi đau không thể chịu đựng được (mục đích nhân đạo) và để giảm gánh nặng kinh tế cho gia đình và người thân*” (Vũ & Nguyễn, 2016, 55-56).

Từ bình diện luật học, các học giả đưa ra khái niệm về quyền an tử. Theo đó, Nguyễn, M. C. khái quát: “*Quyền an tử có thể được định nghĩa là quyền nhân thân và là đặc quyền của những cá nhân rơi vào trạng thái bệnh lý không có khả năng chữa trị, được quyết định kết thúc cuộc*

sống của mình với sự hỗ trợ của chủ thể có thẩm quyền và tuân theo quy định chặt chẽ của pháp luật” (Nguyễn 2014, 6).

Từ các quan niệm này, có thể thấy dù tiếp cận dưới góc độ nào thì “an tử” thực chất là hành vi chủ động giúp người mắc bệnh nan y, không còn khả năng cứu chữa và đang phải chịu đau đớn kéo dài, được kết thúc mạng sống một cách nhân đạo. Trong khi đó, “quyền an tử” là quyền pháp lý của cá nhân trong những trường hợp đặc biệt, cho phép họ chủ động lựa chọn cái chết hợp pháp nhằm chấm dứt sự đau đớn.

Bài viết này tập trung bàn đến quyền an tử ở Nhật Bản, nên chúng tôi cũng giới thiệu một vài khái niệm được đề xuất bởi những chủ thể ở quốc gia này. Theo đó, Hiệp hội Cái chết tôn nghiêm của Nhật Bản (2008) đưa ra khái niệm rằng: “*Cái chết an lạc* là hành động của bên thứ ba sử dụng các phương pháp chủ động như tiêm thuốc hoặc sử dụng chất độc để đẩy nhanh cái chết, khác hoàn toàn với cái chết tôn nghiêm, là việc từ chối các biện pháp kéo dài sự sống và để cái chết diễn ra theo quy luật tự nhiên” (Hiệp hội, 2008, 3).

Từ khái niệm này chúng ta có thể hiểu rằng, các học giả Nhật Bản phân biệt rõ hai hình thức của an tử là cái chết tôn nghiêm (*songenshi*) và cái chết an lạc (*anrakushi*). Thuật ngữ cái chết an lạc trong tiếng Nhật được cấu thành từ ngữ tố “*shi*” (tiếng Hán Việt là “tử”) dùng để chỉ cái chết và ngữ tố “*anraku*” (tiếng Hán Việt là “an lạc” dùng để chỉ sự thanh thản, bình an trong nội tâm. Từ đó “cái chết an lạc” mang ý nghĩa một cái chết nhẹ nhàng, thanh thản, gắn liền với sự giải thoát và trong tiếng Việt còn được gọi là cái chết êm dịu. Ở giai đoạn đầu, cái chết an lạc từng được xem là quyền an tử ở Nhật. Tuy nhiên, hiện nay cái chết an lạc là một thuật ngữ mang tính chủ động được thực hiện bởi một bên khác, nhằm giúp những đối tượng là những người mắc bệnh nan y gây đau đớn có thể kết thúc sớm cuộc đời của họ bằng các loại độc chất. Bên thứ ba này thực hiện việc an tử nhằm lợi ích và theo mong muốn của người bệnh.

Một số học giả ở Việt Nam cho rằng cái chết an lạc gắn liền với tính chủ động của người có quyền, nên còn được gọi là “an tử chủ động” (Trương, 2023). An tử chủ động có thể được hiểu là bác sĩ đóng vai trò chủ yếu khi là người kê đơn thuốc hay thực hiện phương pháp chăm sóc giảm nhẹ bằng cách tiêm thuốc vào người bệnh nhân, tác dụng của thuốc này giúp họ tránh đau đớn vì bệnh tật và tác dụng phụ là khiến cái chết đến gần hơn với bệnh nhân hoặc thậm chí thuốc có tác dụng chính là để bệnh nhân ra đi nhanh hơn.

Khái niệm về quyền an tử ở trên cũng đề cập đến một khái niệm tương đồng nhưng dễ nhầm lẫn là cái chết tôn nghiêm. Theo đó, cái chết tôn nghiêm được hiểu là những người bị bệnh được phép từ chối các biện pháp trị liệu nhằm duy trì sự sống với mục đích là để cái chết diễn ra theo quy luật thông thường của nó. Cái chết tôn nghiêm là một thuật ngữ có xuất phát từ cái chết êm dịu (植村和正 & 井口昭久, 1999). Một số học giả Việt Nam gọi tên cho cái chết này là cái chết thụ động. Theo đó, an tử thụ động lại là khái niệm đối nghĩa của

an tử chủ động ở trên, được hiểu là việc là bệnh nhân chọn lựa việc không thực hiện những phương pháp điều trị duy trì sự sống khi rơi vào trạng thái không thể cứu chữa. Tuy nhiên, các biện pháp nhằm giảm bớt tình trạng đau đớn của người bệnh vẫn có thể được duy trì.

Chúng ta có thể suy luận từ khái niệm ở trên, quyền an tử ở Nhật Bản đòi hỏi sự thừa nhận của Nhà nước đối với cái chết tôn nghiêm và cái chết an lạc. Nói đơn giản, quyền an tử trong phạm vi bài viết này dùng để chỉ quyền được chết ở hai dạng thức là cái chết tôn nghiêm và cái chết an lạc.

Với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế và xã hội, vấn đề tôn trọng quyền con người cũng được đề cao. Điều này làm cho ý thức quyền lợi của người dân Nhật Bản ngày càng rõ ràng. Khi đó, cái chết tôn nghiêm dần dần rõ ràng và trở thành một dạng thức an tử kiểu mới ngang hàng với cái chết an lạc. Theo đó, cái chết tôn nghiêm không chỉ đơn thuần là việc ngừng các biện pháp y tế kéo dài, mà còn là việc giữ gìn phẩm giá, sự tôn nghiêm của con người cũng như duy trì chất lượng cuộc sống (quality of life - QOL) cho bệnh nhân cho đến khi hết tuổi thọ. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa bác sĩ, y tá và gia đình để chăm sóc toàn diện cho bệnh nhân cả về thể chất và tinh thần trong giai đoạn cuối đời, giúp họ nâng cao chất lượng cuộc sống. Việc tháo bỏ máy hỗ trợ hô hấp cho bệnh nhân ở trạng thái hôn mê thực vật dai dẳng là một ví dụ điển hình cho việc ngừng các biện pháp y tế kéo dài nhằm đảm bảo cái chết tôn nghiêm. Dù việc ngừng hỗ trợ hô hấp được xem là cái chết tôn nghiêm, nhưng việc ngừng cung cấp nước dẫn đến tình trạng mất nước, làm giảm chất lượng cuộc sống của bệnh nhân thì lại không nên được coi là một phần của việc ngừng các biện pháp y tế kéo dài (星野一正, 1996). Điều này đồng nghĩa với việc cái chết tôn nghiêm không chấp thuận việc ngừng cung cấp nước hoặc các biện pháp làm giảm chất lượng cuộc sống. Theo đó, cái chết tôn nghiêm chỉ cho phép ngừng các biện pháp điều trị gây đau đớn mà thôi.

Như vậy, cái chết tôn nghiêm là một khái niệm dùng để chỉ an tử thụ động, nhưng vẫn phải đảm bảo quyền tự quyết và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sau khi dừng các biện pháp trị liệu kéo dài sự sống. Khi bệnh nhân lựa chọn cái chết tôn nghiêm thì sau khi ngừng các biện pháp y tế, họ vẫn sẽ được chăm sóc toàn diện để đảm bảo không đau đớn trong quá trình chờ đợi cái chết tự nhiên của mình. Vì vậy, cái chết tôn nghiêm với ý nghĩa mang tính nhân đạo cao hơn đã trở thành đối tượng quyền được đấu tranh để giành sự thừa nhận pháp lý ở nhiều quốc gia trên thế giới hơn so với cái chết an lạc, trong đó có Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Quyền an tử với tư cách quyền con người

Trong pháp luật quốc tế về nhân quyền (PLQTNQ), quyền an tử là một chủ đề còn mới, chưa được thảo luận nhiều. Ủy ban Nhân quyền (HRC) - cơ quan giám sát thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) - cũng chỉ mới đề cập đến quyền

này một lần trong Nhận xét kết luận về báo cáo của Hà Lan vào năm 2001. Trong nhận xét này, HRC cho rằng an tử tự nguyện chỉ nên được phép trong những tình huống hãn hữu nhất mà mọi điều kiện về thủ tục và nội dung được đảm bảo, trong đó cần phải ghi nhận rõ ý chí của bệnh nhân. Tuy nhiên, HRC không đồng tình với các quy định về việc chấp thuận chấm dứt cuộc sống của trẻ em, bởi cho rằng trẻ em chưa đủ trưởng thành để bày tỏ ý chí về một vấn đề quan trọng như vậy với cuộc sống của mình (Khoa Luật, ĐH Quốc Gia Hà Nội, 2012, 101-104).

Khoản 1 Điều 6 ICCPR quy định: *“Mọi người đều có quyền cố hữu là được sống. Quyền này phải được pháp luật bảo vệ. Không ai có thể bị tước mạng sống một cách tùy tiện”*.

Như vậy, quyền được sống là quyền cố hữu, có từ lâu, một cách tự nhiên và không thể tách khỏi quyền con người. Nhiều người cho rằng quyền an tử đi ngược lại quyền sống của con người bởi tính cố hữu. Tuy nhiên, thuộc tính cố hữu của quyền sống ghi nhận quyền sống là quyền tự nhiên đã có từ lâu và không thể tách khỏi quyền con người nói chung. Điều này không có điểm nào mâu thuẫn hay đi ngược lại với quyền an tử, tức là quyền muốn được chết của một người. Khi được coi là quyền thì nó sẽ là sự lựa chọn của người có quyền. Theo đó, họ có quyền được sống và không ai được đe dọa đến quyền này một cách tùy tiện. Vì vậy, khi con người lựa chọn không sống nữa thì nghĩa là con người đang quyết định quyền được sống của mình, một cách tự nguyện và không bị ai đe dọa. Việc lựa chọn như vậy của con người được hiểu là quyền an tử.

Từ những phân tích này cho thấy quyền an tử được sử dụng khi con người từ bỏ quyền được sống của mình và không hề đi ngược lại quyền sống của con người. PLQTNQ không có điều luật nào phủ nhận quyền được chết của con người.

Quyền con người trong Hiến pháp Nhật Bản được quy định tại Chương III của Hiến pháp, cụ thể tại các Điều 11, 12, 13, 14. Cụ thể, Điều 13 quy định về quyền được sống và quyền mưu cầu hạnh phúc như sau: *“Mọi công dân sẽ được tôn trọng với tư cách là một cá thể riêng biệt. Quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của người dân đòi hỏi phải được tôn trọng tối đa trong luật pháp và các chính sách quốc gia khác, trừ khi nó trái với phúc lợi công cộng”*.

Hiến pháp Nhật Bản ghi nhận quyền sống và quyền mưu cầu hạnh phúc của bất cứ người dân nào sống trên đất nước họ. Đây có thể xem là căn cứ pháp lý cao nhất để ghi nhận quyền mưu cầu hạnh phúc. Nếu việc chết đi làm con người hạnh phúc thì quyền an tử liệu chẳng cũng nên được xem là quyền con người với tư cách là quyền mới của con người.

Phương pháp nghiên cứu

Bài viết tiếp cận vấn đề về quyền an tử dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính. Các phương pháp cụ thể là tổng hợp và phân tích nội dung. Quá trình nghiên cứu bao gồm

thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau như tài liệu khoa học, bài báo, ý kiến chuyên gia... Sau đó, dữ liệu được tổng hợp và phân tích để rút ra những kết luận về vấn đề quyền an tử ở Nhật Bản.

Các quan điểm về quyền an tử ở Nhật Bản

Quan điểm về quyền an tử ở Nhật Bản được tranh luận theo hai chiều hướng đối nghịch: ủng hộ và phản đối.

Quan điểm ủng hộ quyền an tử

Quyền an tử vẫn còn nhiều tranh cãi tại Nhật Bản vì những lo ngại về lạm dụng và vấn đề đạo đức. Tuy nhiên, cùng với những phát triển của xã hội và y học, quyền an tử đã được đưa ra thảo luận một cách cởi mở và được ủng hộ bởi nhiều chủ thể khác nhau.

Tsuchimoto, T., (2016) cho rằng quyền an tử cần được chấp thuận trong hệ thống pháp luật Nhật Bản. Lý do là vì quyền an tử *“là giải pháp thiết yếu để chấm dứt sự đau đớn không thể nào chịu đựng nổi mà những bệnh nhân nan y phải gánh chịu [...] Thước đo giá trị cuộc sống không chỉ đơn thuần là tuổi thọ mà còn là chất lượng cuộc sống”*. Như vậy, câu hỏi được đặt ra là ai sẽ là người quyết định chất lượng cuộc sống của mình? Là bác sĩ hay là cha mẹ? Tuy nhiên, mỗi cá nhân có quyền tự quyết định về cuộc sống của mình, bao gồm cả cách thức họ muốn chết. Tác giả cũng cho rằng cá nhân có quyền tự quyết định về cuộc sống của mình, bao gồm cả thời điểm và cách thức kết thúc cuộc đời, quyền an tử là quyền cấp cho họ sự tự chủ ấy (土本武司, 2016, 225-232).

Kawamoto, K. (2005) ủng hộ quyền an tử khi cho rằng *“cái chết tôn nghiêm”* là cái chết mà con người giữ được sự tôn nghiêm của mình và sống theo cách riêng của mình. Theo đó, ông chấp nhận *“cái chết tôn nghiêm”* có nghĩa là việc chấm dứt sự sống chỉ được thực hiện sau khi bệnh nhân đã hoàn toàn đồng ý và được đảm bảo các biện pháp y tế cần thiết để duy trì sự sống cho đến khi họ tự nguyện kết thúc cuộc đời. Trong suốt quá trình này, bệnh nhân vẫn được hỗ trợ y tế tối đa để giảm thiểu đau đớn và giúp họ có thể trải qua quãng thời gian cuối đời một cách thanh thản nhất. Việc chấm dứt sự sống có thể được thực hiện thông qua hai phương pháp: bác sĩ trực tiếp thực hiện hành động dẫn đến cái chết của bệnh nhân hoặc bác sĩ cung cấp cho bệnh nhân các phương tiện cần thiết để tự kết thúc cuộc đời. Cả hai phương pháp đều hướng đến mục tiêu giảm thiểu tối đa nỗi đau và sự đau khổ cho bệnh nhân trong giai đoạn cuối đời (川本起久子, 2005, 25-39).

Igarashi, Y. (1993) đã kết luận rằng: *“Đánh giá từ mức độ nghiêm ngặt của sáu điều kiện do Tòa án tối cao Nagoya đặt ra, khó có khả năng sẽ có trường hợp cái chết êm dịu thực sự được chấp thuận. Nếu đúng như vậy, thì có lẽ chúng ta nên hướng tới việc cho phép nó thông qua luật pháp trong tương lai”*.

Điều này đã thể hiện quan điểm đồng tình về việc hợp pháp hóa quyền an tử trong tương lai. Nguyên nhân được đưa ra là, nếu việc tôn trọng quyền tự quyết của bệnh nhân là cơ sở để cho phép cái chết tôn nghiêm, thì không có lý do gì cho việc áp dụng nguyên tắc này cho cái chết an lạc dựa trên ý chí của bệnh nhân (五十嵐靖彦, 1993).

Ngoài ra, Hiệp hội về cái chết tôn nghiêm của Nhật Bản (日本尊厳死協会: *nihon shongenshi kyoukai*) cũng có quan điểm ủng hộ quyền an tử - cái chết an lạc dành cho những người mắc bệnh khiến họ chịu đau đớn về thể xác theo ý chí của họ. Năm 1976, Hiệp hội về cái chết tôn nghiêm Nhật Bản được thành lập với tư cách là một tổ chức ủng hộ cho cái chết tôn nghiêm. Mục đích hoạt động của cái chết tôn nghiêm là cái chết trong đó một bệnh nhân mắc bệnh nan y, theo ý muốn của mình, từ chối các biện pháp kéo dài sự sống vốn chỉ kéo dài thời gian chết và chấp nhận diễn biến tự nhiên của cái chết. Cái chết này là quyết định của một người, nhưng để họ có thể thực hiện cái chết tôn nghiêm cần có sự đồng ý và chấp thuận của gia đình họ. Hiệp hội tin rằng một cái chết tôn nghiêm phù hợp chỉ có thể được chấp nhận nếu người đó muốn làm như vậy và những thành viên trong gia đình cũng đồng thuận. Đây là điều kiện quan trọng có thể giúp cái chết tôn nghiêm thành hiện thực.

Các quan điểm ủng hộ quyền an tử trên dựa trên lập luận rằng việc bắt buộc một người tiếp tục sống trong đau đớn tột cùng, trái với ý chí của họ, là hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến phẩm giá con người – giá trị cốt lõi trong các nền tảng pháp lý và nhân quyền. Nhìn chung, các quan điểm ủng hộ quyền an tử đều xoay quanh nguyên tắc trung tâm: tôn trọng ý chí tự nguyện của cá nhân và bảo vệ phẩm giá con người, thay vì chỉ coi sự sống như một giá trị tuyệt đối cần duy trì bằng mọi giá. Ngoài ra, dưới góc nhìn của một người bệnh, khi quá mệt mỏi và trở nên tuyệt vọng với căn bệnh của mình, ngoài nỗi đau về thể xác, hàng ngày họ còn mang gánh nặng về tinh thần rất lớn. Họ lại không thể giúp bản thân được chết mà phải nhờ đến sự giúp đỡ của người khác. Nhưng nếu người khác giúp đỡ họ thì lại trở thành tội phạm. Điều 13 Hiến pháp nói rằng con người có quyền mưu cầu hạnh phúc, vậy có phải chỉ có sự sống mới thật sự là hạnh phúc hay không? Vì vậy, quan điểm ủng hộ việc cho phép con người có quyền an tử ngày càng mở rộng và thu hút nhiều sự đồng thuận hơn.

Quan điểm phản đối quyền an tử

Kai, K. (1992) đưa ra quan điểm không đồng ý về việc công nhận quyền an tử, đặc biệt trong trường hợp những tiếng nói phe ủng hộ cho rằng điều đó là cần thiết dựa trên quyền tự quyết của con người. Tác giả cho rằng: “*Con người là một thực thể xã hội, vì tính xã hội của con người, sự sống không phải là lợi ích pháp lý mà cá nhân có thể tự do xử lý [...] Con người không tồn tại cô lập mà tồn tại trong sự kết nối với xã hội, do đó, sự sống - cội nguồn của con người, mặc dù là lợi ích pháp lý cá nhân, nhưng không thể tự do xử lý*”.

Học giả này dẫn chiếu đến Điều 202 của Bộ luật Hình sự Nhật Bản quy định rằng dù làm chết người có sự đồng ý của nạn nhân vẫn là giết người. Điều này cho thấy tầm quan

trọng của sự sống của con người không chỉ đơn thuần là một cá nhân, mà còn là một thực thể trong lòng xã hội. Đồng thời, tác giả còn lập luận thêm rằng:

“Nói chung, con người khi rơi vào tình huống khó khăn có xu hướng trở nên yếu đuối và cảm thấy áp lực không thường thấy, có thể buông lơi yếu đuối. Khi xung quanh tử tế với họ, có thể có người nghĩ rằng ‘có lẽ mình cũng nên nói muốn chết’. Vì vậy, cần thận trọng khi dễ dàng tin vào lời nói ‘muốn chết’.... Về mặt Hiến pháp, có quyền sống nhưng không có quyền yêu cầu bị giết. Việc loại bỏ đau đớn bằng việc giết chết trực tiếp, tự nó là sự mâu thuẫn về mặt đạo đức chuẩn mực. Cần nhận thức rằng quyền tự quyết quan trọng nhưng không phải là vạn năng”. (徐春子, 2011, 6)

Trong nghiên cứu về các việc xem xét vấn đề an tử dựa trên lý thuyết Hiến pháp, Matsui, S. cho rằng nếu chấp nhận điều này (an tử), sẽ có *“nguy cơ tạo áp lực từ xung quanh lên cá nhân để họ chọn cái chết, hoặc nguy cơ bác sĩ thực hiện hành động với mục đích trực tiếp là cái chết, gây ra sự rối loạn trong đạo đức nghề nghiệp của bác sĩ, vốn được biểu tượng hóa bởi lời thề Hippocrates [...] Sự sống là yếu tố cấu thành không thể thiếu của con người, không phải là đối tượng độc lập để xử lý, thêm vào đó quyền tự quyết của mỗi người được tôn trọng bởi vì quyền được sống được công nhận, và việc phủ nhận ý nghĩa tồn tại của bản thân dựa trên quyền tự chủ là mâu thuẫn”*. (Matsui, 2020, 589)

Đối tượng của an tử là những người chịu những nỗi đau nặng nề về thể xác do bệnh tật nan y. Dẫu vậy, những người thực vật nên chăng cũng cần được ghi nhận quyền an tử. Theo như những điều kiện được đưa ra trong án lệ của Tòa án cấp cao Nagoya ngày 22.12.1962, tiêu chí *“cái chết của họ đang cận kề”* là một điều kiện bắt buộc. Tuy nhiên, người thực vật không đáp ứng được tiêu chí này trên thực tế. Đối với vấn đề này, Hiệp hội cái chết tôn nghiêm ở Nhật Bản đã cho rằng, trạng thái thực vật là giai đoạn cuối của sự sống vì bệnh nhân không thể phục hồi được nữa. Chúng ta có thể thấy rằng, nếu nói rằng việc duy trì các biện pháp trị liệu hoặc nhân tạo ở người thực vật được coi là giai đoạn cuối và cũng có thể xem như là cái chết đang cận kề, thì các giải pháp trị liệu y tế hiện nay có thể bị xem là vô nghĩa. Hơn nữa, đối với những người ở trạng thái thực vật, việc quyết định quyền an tử sẽ phải thông qua ý kiến của gia đình mà không phải ý chí của chính họ. Lý do là vì Hiệp hội này cho rằng người thực vật vĩnh viễn không thể có ý thức. Tuy nhiên, lập luận này là không thuyết phục bởi vì người thực vật vẫn có thể hồi phục dù khả năng rất thấp hoặc cực kỳ thấp. Khi đó, người thực vật có nguy cơ không được điều trị để duy trì sự sống và ý chí về việc sống/ chết của họ đã bị bỏ quên ngay cả khi bác sĩ chẩn đoán tình trạng của họ là không thể hồi phục. Vì vậy, nếu dựa trên lập luận về quyền tự quyết thì tiêu chí này không đáp ứng được. Do vậy, Miyasaka, K. cho rằng, việc công nhận quyền an tử, cụ thể là cái chết tôn nghiêm trong một số trường hợp theo như ý kiến của phe ủng hộ là khá hơi hợt và có tính nguy hiểm cao. (Miyasaka, 2013, 106)

Ngoài những ý kiến trên, một số quan điểm phản đối điển hình khác như: *“Theo quan niệm luân lý và đạo đức truyền thống, mạng sống là tối thượng, ngay cả bản thân con người cũng*

không thể tự do định đoạt nó”; “Từ góc độ y tế, nhiệm vụ của bác sĩ là cứu mạng sống và việc rút ngắn mạng sống của bệnh nhân là đi ngược lại chủ nghĩa nhân đạo của các chuyên gia y tế. Hơn nữa, khi công nghệ y tế tiến bộ nhanh chóng, định nghĩa và phạm vi của các bệnh nan y là không chắc chắn, và cái chết êm dịu có thể tước đi cơ hội phục hồi của bệnh nhân”; “Mặc dù dựa trên ý muốn của bệnh nhân nhưng về cơ bản nó vẫn là tội giết người”; “Về mặt hậu quả đối với xã hội, việc cho phép cái chết êm dịu được hợp pháp hóa sẽ dẫn đến việc tạo ra một số lượng lớn các bác sĩ giết người, sự nhần tâm và lạm dụng trách nhiệm tương trợ lẫn nhau giữa các gia đình và lạm dụng quyền sống của người bệnh”. (徐春子, 2011, 15)

Quan điểm phản đối này dựa trên ba trụ cột chính: thứ nhất, từ góc độ luân lý, mạng sống được xem là thiêng liêng và con người không có quyền kết thúc nó, kể cả chính mình; thứ hai, từ góc độ y học, an tử đi ngược sứ mệnh cứu người của bác sĩ và tiềm ẩn nguy cơ tước đi cơ hội hồi phục nhờ tiến bộ y học; và thứ ba, về mặt xã hội, hợp pháp hóa an tử có thể dẫn đến lạm dụng, làm suy giảm trách nhiệm đạo đức trong gia đình và biến các bác sĩ thành “người thi hành cái chết”, từ đó làm xói mòn niềm tin xã hội vào nghề y và vào giá trị của sự sống.

Tựu chung lại, việc một bộ phận người Nhật có những quan điểm phản đối quyền an tử là hợp lý và có lý lẽ riêng. Một khi Nhật Bản chưa thể giải quyết tất cả những nguyên nhân trên thì quyền an tử vẫn chưa nên được luật hóa chính thức vì khả năng khó tránh khỏi nhiều hệ lụy liên quan.

Thảo luận

Hợp pháp hóa quyền an tử không chỉ gây tranh luận ở Nhật Bản. Thực tế đang diễn ra là Nhật Bản vẫn chưa thừa nhận quyền an tử một cách hợp pháp dù là cái chết tôn nghiêm hay cái chết an lạc. Người bệnh nan y chỉ được từ chối các biện pháp trị liệu bằng chính ý chí của họ mà thôi. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại việc công nhận quyền an tử như một quyền mới của quyền con người và việc hợp pháp hóa trong tương lai gần là điều cần phải suy ngẫm nhiều hơn. Theo đó, việc hợp pháp hóa quyền an tử là một bước tiến quan trọng trong việc bảo vệ quyền tự chủ và tự quyết của con người. Một trong những lý do chính cho việc ủng hộ quyền an tử là sự tôn trọng đối với quyền tự quyết của mỗi cá nhân. Mỗi người đều có quyền kiểm soát về cuộc sống và cái chết của bản thân mình. Việc cho phép quyết định về việc kết thúc cuộc đời của bản thân không chỉ là một biểu hiện của sự tự do cá nhân mà còn là một phần quan trọng của quyền tự quản lý và quyền tự chủ. Điều này cũng đồng nghĩa với việc tôn trọng lựa chọn của người bệnh và hỗ trợ họ trong quá trình quyết định về quyền an tử.

Hơn nữa, quyền an tử cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giảm bớt sự đau đớn và khổ đau không cần thiết cho những người đang trải qua bệnh tật không thể chữa trị.

Trong một số trường hợp, việc kéo dài cuộc sống chỉ là việc làm trì hoãn sự đau khổ và kéo dài những mất mát không cần thiết, không chỉ đối với bệnh nhân mà còn đối với gia đình và những người thân yêu. Quyền an tử cung cấp một lối thoát cho những người đang chịu đựng những cơn đau đớn không thể chịu đựng được nữa, và giúp họ kết thúc cuộc sống một cách êm đềm và có ý nghĩa.

“Những người mắc bệnh nan y, thoái hóa, tàn tật hoặc suy nhược nên được phép chết một cách xứng đáng (...) Gánh nặng của người chăm sóc là rất lớn và liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau như tài chính, tình cảm, thời gian, thể chất, tinh thần và xã hội. Cùng với sự kém hiệu quả, thờ ơ và không đầu tư vào y tế của Nhà nước là sự nhạo báng quyền được sống. [...] Nhiều bệnh nhân sống thực vật dai dẳng hoặc mắc bệnh mãn tính không muốn trở thành gánh nặng cho người nhà. An tử có thể được coi là một cách để đề cao quyền được sống bằng cách tôn vinh quyền được chết một cách đàng hoàng” (Math, S. B., & Chaturvedi, S. K., 2012, 901).

Thậm chí ở các quốc gia Châu Á chịu ảnh hưởng bởi Phật giáo cũng như các tư tưởng Nho giáo, Đạo giáo,... về việc coi trọng quyền được sống, việc thừa nhận quyền an tử cũng là vấn đề trước mắt trong giai đoạn hiện nay. Zhou, W. và cộng sự đã đưa ra các phân tích về các yếu tố như luật pháp, xã hội, tài chính... trong đó chỉ ra rằng, mặc dù bị sự ràng buộc bởi văn hóa lâu đời, tuy nhiên với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, xã hội, nhiều người đã ủng hộ việc hợp thức hóa an tử nhằm giảm bớt nỗi đau của bệnh nhân; giảm gánh nặng cho gia đình cũng như nhường lại cơ sở vật chất y tế cho những người khác (Zhou và cộng sự, 2024, 2).

“An tử không bao giờ có nghĩa là con người từ bỏ các giá trị của cuộc sống mà họ đã tuân theo trong một thời gian dài, mà là khám phá một ý nghĩa và nội hàm mới. Chính vì con người coi cuộc sống là điều quý giá và đẹp đẽ mà họ cố gắng đóng băng những ký ức theo cách riêng của họ khi họ trải qua nỗi đau không thể chịu đựng được. Việc hợp pháp hóa an tử còn một chặng đường dài phía trước, nhưng đó là xu hướng tất yếu và nhu cầu thực tế của sự phát triển pháp lý và thậm chí là triết học của con người” (Li, L., 2023, 336).

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng khung pháp lý để công nhận quyền an tử là một quyền mới cần nhiều nỗ lực để tránh các tác động tiêu cực như việc ảnh hưởng đến vấn đề đạo đức hay lạm dụng quyền an tử. Trước hết, cần xác định rằng việc hợp thức hóa quyền an tử sẽ có tác động nhất định về mặt pháp lý cũng như xã hội. Về mặt pháp lý, việc hợp thức hóa quyền an tử sẽ đặt ra yêu cầu chỉnh sửa Hiến pháp và các quy định của pháp luật. Pháp luật cần đưa ra các định nghĩa chặt chẽ về quyền an tử, phân biệt rạch ròi với các hành vi xúi giục hay hỗ trợ tự sát, đề ra các điều kiện nghiêm ngặt để có thể thực thi quyền an tử, đồng thời đặt ra các quy trình kiểm soát, giám sát và bổ sung các biện pháp pháp lý trong pháp luật hình sự, dân sự... Về mặt xã hội, việc hợp thức hóa quyền an tử, bên cạnh những hệ quả tích cực như tôn trọng quyền con người chính đáng của mỗi người, giúp giảm nhẹ nỗi đau cho người bệnh, giảm nhẹ gánh nặng kinh tế cho gia đình..., thì cũng mang lại

nhiều hệ quả xã hội tiêu cực. Khả năng lạm dụng quyền an tử để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, tác động đến nhận thức của con người khi dễ dàng buông bỏ việc chữa trị, mâu thuẫn với các quan niệm tôn giáo truyền thống khi tôn trọng quyền được sống của mỗi người... Chính vì vậy, việc thiết lập những biện pháp pháp lý chặt chẽ, kết hợp với việc tuyên truyền giáo dục cách hiểu đúng đắn về “quyền an tử” - quyền được chết là rất cần thiết, giảm thiểu khả năng có những cách hiểu sai lầm, lệch lạc cũng như lạm dụng nó trên thực tế. Việc thiết lập các quy định rõ ràng và các quy trình đúng đắn có thể ngăn chặn việc lạm dụng quyền lợi và bảo vệ những người yếu thế khỏi việc bị áp đặt hoặc chi phối đến quyết định của chính họ. Đạt được mục tiêu đó, hợp pháp hóa quyền an tử không chỉ là một bước tiến lớn trong việc bảo vệ quyền tự chủ và tự quyết của con người, mà còn là một biện pháp nhân đạo giúp giảm bớt đau đớn không cần thiết và mang lại sự tôn nghiêm cho quyền lựa chọn của mỗi cá nhân. Quyền an tử không phải là một sự thất bại, mà là một biểu hiện của sự tự do và sự nhân đạo trong xã hội hiện đại.

Hiện nay, pháp luật Việt Nam chưa công nhận quyền an tử. Tuy nhiên, đã có trường hợp cụ thể phản ánh nhu cầu này trong xã hội: một bệnh nhân hơn 70 tuổi, Việt kiều Mỹ, mắc ung thư giai đoạn cuối, đã gửi đơn xin chính quyền địa phương tại quận 3, TP.HCM cho phép được chết vào “ngày giờ tốt” để con cháu được hưởng phúc đức. Bệnh nhân mong muốn được chết êm ái nhờ bác sĩ tiêm thuốc hoặc uống thuốc độc, nhưng bác sĩ từ chối và chính quyền cũng bác đơn vì pháp luật chưa cho phép (Hoàng, T. H., 2019). Tại kỳ họp thứ 6 diễn ra vào cuối năm 2023, cử tri đề nghị Chính phủ nghiên cứu trình Quốc hội ban hành luật về quyền được chết nhằm tạo cơ sở pháp lý và điều kiện hợp pháp cho bệnh nhân mắc phải các bệnh không còn khả năng cứu chữa được quyền lựa chọn kết thúc cuộc sống hợp pháp. Về vấn đề trên, Bộ Y tế thay mặt Chính phủ lý giải như sau: Điều 19 Hiến pháp năm 2013 quy định mọi người có quyền sống, tính mạng con người được pháp luật bảo hộ, không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật. Theo Bộ Y tế, quyền được chết (quyền an tử, quyền được lựa chọn cái chết êm ái, chết nhân đạo...) là một việc làm nhân đạo. Tuy nhiên, vấn đề này rất nhạy cảm, kéo theo nhiều hậu quả về pháp lý, y tế, đạo đức, không phù hợp với đạo lý người Á Đông và chưa phù hợp với sự phát triển xã hội, với điều kiện cơ sở vật chất của Việt Nam (Phú, P., 2024).

Việt Nam nên nghiên cứu nghiêm túc vấn đề an tử trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, nhằm hài hòa giữa yêu cầu nhân đạo, quyền tự quyết cá nhân và các chuẩn mực văn hóa, đạo đức truyền thống. Bước đầu, có thể cân nhắc xây dựng cơ chế thí điểm, quy định chặt chẽ về điều kiện, quy trình, giám sát để tránh lạm dụng nhưng vẫn bảo vệ quyền và phẩm giá của người bệnh nan y sau khi điều kiện xã hội, cơ sở hạ tầng đất nước phát triển được đánh giá là đủ để có thể pháp lý hóa quyền an tử.

Kết luận

Khái niệm quyền an tử hiện nay vẫn chưa được hiểu một cách thống nhất trong giới nghiên cứu trên thế giới và ở Nhật Bản. Dẫu vậy, quyền an tử có thể nhận diện thông qua một số yếu tố chỉ báo như: tính chủ động; đối tượng là người mắc bệnh nan y hoặc trong tình trạng cái chết đến gần; người thực hiện là bên thứ ba nhằm mục đích nhân đạo. Ở Nhật Bản, quyền an tử được thể hiện dưới hai hình thức là cái chết tôn nghiêm và cái chết an lạc. Bên cạnh những quan điểm ủng hộ như tôn trọng quyền tự quyết của con người, giảm đau đớn cho bệnh nhân mắc bệnh nan y,... vẫn còn rất nhiều nhà nghiên cứu và học giả phản đối việc công nhận an tử như một quyền của con người. Một số lý do chính như công nhận quyền được chết là mâu thuẫn với quyền sống; hoặc việc hợp thức hóa an tử sẽ dễ dẫn đến tình trạng lạm dụng... Vì thế, chỉ khi giải quyết được hết tất cả các vấn đề tồn đọng từ khía cạnh đạo đức và pháp lý, thì quyền an tử mới có thể được công nhận như quyền cơ bản của con người. Trong xu hướng quyền an tử ngày càng được nhiều quốc gia thừa nhận hơn, Nhật Bản trong tương lai có thể sẽ sớm công nhận quyền an tử với tư cách là quyền mới của quyền con người. Bài viết tập trung vào khảo sát quan điểm của các chuyên gia về việc xem xét an tử với tư cách quyền con người mới, hạn chế về việc chưa làm rõ khả năng được hợp thức hóa trong tương lai của bài viết sẽ là các hướng nghiên cứu khả thi trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Brassington, I. (2020). What passive euthanasia is. *BMC Medical Ethics*, 21, 1-13.
- Burman, T. (2024, November 29). *Map shows assisted dying laws around the world*. *Newsweek*. <https://www.newsweek.com>.
- Death With Dignity Organization (không rõ năm). *Glossary of Terms*. <https://deathwithdignity.org/>.
- Dung, N.Đ., & Duy, N. Đ. (2017). Quyền riêng tư trên thế giới và ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học*, 33(3), 33-41.
- Hoàng, T. H. (2019). Quyền an tử và vấn đề hợp pháp hóa an tử ở Việt Nam. Luận văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội.
- Khoa Luật, ĐH Quốc Gia Hà Nội. (2012). *Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị*. Hồng Đức: Hà Nội.
- Li, L. (2023). A Jurisprudential Analysis of the euthanasia legality: based on a comparative study between China and other countries. *Journal of Education, Humanities and Social Sciences*, 11, 331-337.
- Life. (không rõ năm). *A General History of Euthanasia*. <http://www.life.org.nz/euthanasia/abouteuthanasia/history-euthanasia1/>

- Math, S. B., & Chaturvedi, S. K. (2012). Euthanasia: right to life vs right to die. *Indian Journal of Medical Research*, 136(6), 899-902.
- Nguyễn, M. C. (2014). *Quyền an tử những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Luận văn thạc sĩ: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, T. T. H., & Tạ, D. L. (2019). An tử và trợ tử tiếp cận dưới nhãn quan công giáo. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*, 93-100.
- Phú, P. (2024, May 2). Bộ Y tế nói về đề xuất quy định quyền được chết. <https://plo.vn/bo-y-te-noi-ve-de-xuat-quy-dinh-quyen-duoc-chet-post788490.html>
- Quinlan Care Concepts. (không rõ năm). *History: The Landmark Court Case*. <https://karenannquinlanhospice.org/about/history/>
- Trần, T. H. L. (2020). An tử và vấn đề hợp pháp hóa quyền được chết ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Quy Nhơn*, 14 (2), 49-57.
- Trương, H. Q. (2012). Bước đầu tìm hiểu vấn đề quyền được chết trong bối cảnh hiện nay, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về các quyền mới xuất hiện trong quá trình phát triển*. Khoa học xã hội: Hà Nội.
- Trương, N. D. (2023). Quyền an tử theo pháp luật của Đài Bắc Trung Hoa (Đài Loan) và một số gợi mở cho Việt Nam. *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, (54), 1-16.
- Vũ, C. G., & Nguyễn, M. T. (2016). Quyền an tử theo luật nhân quyền quốc tế, pháp luật ở một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, 4 (308).
- Yamazaki, M., & Nagata, K. (1995). Euthanasia of Japan and the International Tendency on Euthanasia. *Journal of Psychosomatic Oral Medicine*, 10(1), 42-46.
- Zhou, W. et al. (2024). Euthanasia controversy in China: do we have the right to die. *Hist Philos Med*, 6(1), 1-3.
- Zylicz, Z. & Finlay, I. G. (1999). Euthanasia and palliative care: reflections from the Netherlands and the UK. *Journal of the Royal Society of Medicine*, 92(7), 370-373.
- 中山研一 (1992). 尊厳死・安楽死 (第 2 回学術大会). 生命倫理, 2(1), 15-16. [Nakayama, K., Cái chết tôn nghiêm / cái chết an lạc]
- 五十子敬子 (1998). 死をめぐる自己決定について: 尊厳死と安楽死と. 生命倫理, 8(1), 94-99. [Isoko, K., Quyền tự quyết cái chết: cái chết an lạc và cái chết tôn nghiêm]
- 五十嵐靖彦 (1993). 「安楽死」問題を考える: 日本における「安楽死事件」を手がかりに. 以文社, 55-76. [Igarashi, Y., Suy nghĩ về vấn đề “cái chết an lạc”: nhìn từ các vụ án liên quan cái chết an lạc ở Nhật Bản]
- 井形昭弘 (2008). 日本尊厳死協会からの要望. 日本尊厳死協会・第 2 回終末期懇談会資料. [Igata, A., Yêu cầu từ Hiệp hội Cái chết tôn nghiêm Nhật Bản. Tài liệu tọa đàm lần 2 của Hiệp hội Cái chết với Nhân phẩm Nhật Bản], <https://mitte-x-img.istsw.jp/roushikyoku/file/attachment/302411/6.pdf> (truy cập ngày 05/7/2025).
- 土本武司 (2006). 安楽死をめぐる世界の情勢, わが国の状況-法律家の立場から. 医療, 60(4), 225-232. [Tsuchimoto, T., Tình hình thế giới liên quan đến cái chết an lạc, hiện trạng của Nhật Bản - từ góc nhìn của chuyên gia luật]

- 宮坂和男 (2013). 日本における尊厳死 (安楽死) 論議の現況. 人間環境学研究, 11, 91-120. [Miyasaka, K., Thực trạng tranh luận về cái chết tôn nghiêm (cái chết an lạc) ở Nhật Bản].
- 寿台順誠 (2014). 自律から共苦へ: 日本における「安楽死・尊厳死」裁判の再検討. 生命倫理, 24(1), 116-125. [Judai, J., Từ tự quyết đến thương cảm: Xem xét lại các phán quyết về “cái chết an lạc / cái chết tôn nghiêm” ở Nhật Bản]
- 寿台順誠 (2016). 「諦め」としての安楽死-森鷗外の安楽死観. 生命倫理, 26(1), 15-25. [Judai, J., Cái chết an lạc là “từ bỏ” - Quan điểm về an tử của Mori Ogai].
- 寿台順誠 (2017). 安楽死論事始め-森鷗外「甘瞑の説」の意義と問題点. 生命倫理, 27(1), 4-16. [Judai, J., Bước đầu bàn về cái chết an lạc - ý nghĩa và tồn tại trong “Lý thuyết kanmei” của Mori Ogai]
- 川本起久子 (2005). 「尊厳ある死」に関する考察. 保健科学研究誌, (2), 25-39. [Kawamoto, K., Nghiên cứu về “cái chết có tôn nghiêm”]
- 徐春子 (2011). 日中における積極的安楽死の比較法的考察. 北大法政ジャーナル, 17, 1-29. [Xu, C., Phân tích so sánh pháp luật về cái chết an lạc tích cực ở Nhật Bản và Trung Quốc]
- 星野一正 (1996). 尊厳死と安楽死. 日本内科学会雑誌, 85(12), 1984 - 1985. [Hoshino, K., Cái chết tôn nghiêm và cái chết an lạc]
- 松井茂記 (2020). 尊厳死及び安楽死を求める権利: 従来の憲法学説の再検討. 博士論文: 同志社大学. [Matsui, S., Quyền yêu cầu cái chết tôn nghiêm và cái chết an lạc: Xem xét lại lý thuyết hiến pháp từ trước đến giờ]
- 松田幸久 (2007). 痛み・苦痛・安楽死の評価と基準. 日本薬理学雑誌, 129(1), 19-23. [Matsuda, Y., Đánh giá và tiêu chí về sự đau đớn, đau khổ và cái chết an lạc]
- 植村和正 & 井口昭久 (1999). 「安楽死」と「尊厳死」: 法律的考察. 生命倫理, 9(1), 116-120. [Uemura, K., & Iguchi, I., “Cái chết tôn nghiêm” và “Cái chết an lạc”: xét từ khía cạnh pháp lý]
- 浅川澄一 (2020). 幸せな死に方——欧米諸国と日本の違い——. 家族社会学研究, 32(1), 69-82. [Asakawa, S., Tiến đến cái chết hạnh phúc: Sự khác biệt giữa phương Tây và Nhật Bản]
- 瀬尾幸子 (2018). 安楽死と尊厳死: 日本とオランダの比較考察. 人間学研究論集, (7), 81-93. [Seo, S., Cái chết an lạc và cái chết tôn nghiêm: Nghiên cứu so sánh Nhật Bản và Hà Lan]
- 熊倉伸宏 (1997). 「死ぬ権利」と医師による自殺幫助 (第8回日本生命倫理学会年次大会セッション「安楽死」). 生命倫理, 7(1), 61-67. [Kumakura, N., “Quyền được chết” và sự trợ giúp của bác sĩ]
- 牛島謙 (1998). <論説> 安楽死と日本. 四日市大学論集, 10(2), 303-312. [Ken, U., Cái chết an lạc và Nhật Bản]
- 甲斐克則 (1992). 法的観点からみた安楽死・尊厳死の許容性と問題性. 生命倫理, 2(1), 59-64. [Kai, K., Sự đồng thuận và tồn tại của cái chết an lạc và cái chết tôn nghiêm xét từ góc độ pháp lý]
- 金永晃 (2001). 安楽死とその背景についての覚書. 佛教文化学会紀要, (10), 148-158. [Kanega, A., Bản ghi nhớ về cái chết an lạc và bối cảnh của nó]